

TỔNG CÔNG TY CP XNK VÀ XD
VIỆT NAM - VINACONEX
CÔNG TY CP VINACONEX 6

-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà nội, ngày 02 tháng 4 năm 2014



VINACONEX6

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty: Công ty cổ phần Vinaconex 6
 - Tên giao dịch quốc tế: Vinaconex 6 joint stock company
 - Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
 - Vốn thực góp: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
 - Địa chỉ: Tầng 5 – Tòa nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: 04.62513455
 - Website: www.Vinaconex6.com.vn
 - Mã cổ phiếu: VC6
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.000.000 cp
- Fax: 04.62513156
E-mail: Vinaconex6@hn.vnn.vn

2. Quá trình hình thành phát triển Công ty:

2.1/Quá trình hình thành phát triển:

* Việc thành lập:

Ngày 06/8/1991 Công ty xây dựng số 6 – Vinasico – Doanh nghiệp Nhà nước, tiền thân là Xí nghiệp xây dựng số 2 – Công ty xây dựng số 2 tại Iắc thuộc Vinaconex chính thức được thành lập theo Quyết định số 419 BXD/TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ cho phép thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước tại Thông báo số 120/TB ngày 24/4/1993. Ngày 05/5/1993 Công ty được thành lập lại theo quyết định số 168A/BXD-TCLĐ; mang tên Công ty xây dựng số 6, trực thuộc Tổng công ty XNKXD Việt Nam – Bộ xây dựng;

Ngày 30/06/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

*** Chuyển đổi sở hữu:**

Ngày 01/7/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD ngày 30/6/2000 của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần

Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000087 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/07/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/11/2012.

*** Niêm yết:**

Để phát triển bền vững và toàn diện Công ty đồng thời thực hiện việc minh bạch về tài chính, sản xuất kinh doanh trong Doanh nghiệp và theo nguyện vọng của các cổ đông, ngày 28/01/2008 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch VC6 theo quyết định số 23/QĐ-TTGDHN ngày 18/01/2008 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu.

2.2/ Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty Cổ phần Vinaconex 6 là doanh nghiệp hạng I, không ngừng đầu tư các công nghệ xây dựng mới, thiết bị tiên tiến để nâng cao năng lực thi công trong tất cả các lĩnh vực, thực hiện chiến lược tạo nguồn để phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 để bảo đảm chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu khách hàng của Công ty.

Trong những năm gần đây nhờ sự phát triển vững mạnh trong kinh doanh và chú trọng công tác đa dạng hoá sản phẩm, uy tín của Vinaconex 6 ngày càng được nâng cao trên thị trường. Từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, hàng năm Công ty đều đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu đề ra như giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Từ đó cải thiện được đời sống của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp:

- Đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho hơn 1000 CBCNV, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh luôn tăng trưởng ổn định.
- Luôn hoàn thành và vượt mức kế hoạch năm đặt ra.
- Giá trị tài sản của doanh nghiệp không ngừng tăng lên.
- Chi trả cổ tức đảm bảo tỷ lệ đã được ĐHCĐ thông qua.
- Vốn điều lệ ban đầu là 6,5 tỷ đồng vào năm 2000, Công ty đã không ngừng tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính đáp ứng khả năng đầu tư, và thi công các công trình lớn, tháng 9/2011 Công ty đã hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ Công ty lên 80 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1/ Ngành nghề kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng, các khu đô thị và khu công nghiệp, thi công các loại nền móng, công trình có quy mô lớn, các công trình đường giao thông, cầu, đường bộ, các công trình thủy lợi có quy mô vừa (kênh, mương, đê kè, cống, trạm bơm);

- Xây dựng đường dây và trạm biến thế đến 35KV, lắp đặt kết cấu thép, các thiết bị cơ điện, nước, điều không, thông tin tín hiệu, trang trí nội ngoại thất;

- Xây dựng và phát triển nhà, kinh doanh bất động sản;

3.2/ Địa bàn kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Thủ đô Hà Nội

- Thành phố Hải phòng

- Tỉnh Thái Nguyên
- Thành phố Đà Nẵng
- Tỉnh Đồng Nai...

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

* Hoạt động theo đúng mô hình quản trị Công ty đại chúng niêm yết quy mô lớn. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng niêm yết ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bồi dưỡng phát triển nhân lực là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị.

- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là công tác nâng cao năng suất chất lượng nguồn nhân lực đồng thời tập trung quản lý nhân sự lãnh đạo quản lý.

- Hội đồng quản trị luôn cố gắng đề các quyết sách đưa ra là kịp thời, sát thực tạo tiền đề cho Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2013, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng thực chất và bền vững của Công ty.

- Thường xuyên cập nhật, tổ chức áp dụng kịp thời các quy định pháp luật mới về quản trị Công ty.

* Xác định thị công xây lắp là lĩnh vực kinh doanh then chốt cùng đầu tư phát triển đô thị và kinh doanh máy móc thiết bị quyết định kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo công việc ổn định cho cán bộ công nhân viên và ổn định phát triển Doanh nghiệp. Đầu tư kinh doanh bất động sản là lĩnh vực mũi nhọn để tạo đà phát triển Doanh nghiệp trong dài hạn khi nền kinh tế phục hồi, thị trường Bất động sản tăng trưởng trở lại. Trong năm qua và trong năm 2014 không ưu tiên mục tiêu tăng trưởng mà là mục tiêu tăng trưởng, phát triển bền vững, thực hiện quyết liệt chủ trương tiết giảm chi phí, ưu tiên bảo toàn vốn, cân đối tài chính doanh nghiệp song song với việc thực hiện nhiệm vụ tái cấu trúc hệ thống tổ chức trong Công ty để nâng cao năng lực của Đơn vị đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

* Hoàn thiện và từng bước nâng cao hệ thống tổ chức quản lý của các đơn vị trong toàn Công ty. Tiếp tục củng cố sắp xếp nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ của Công ty. Kiện toàn, tổ chức lại để nâng cao năng lực của các Đơn vị sản xuất kinh doanh trực tiếp trong công ty. Chỉ đạo Ban điều hành rà soát, tinh giảm lao động, tuyển dụng lao động có tay nghề cao, sắp xếp lực lượng lao động trong toàn Công ty để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng lao động, nâng cao năng suất chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Định hướng phát triển:

5.1/Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng các công trình đạt chất lượng, tiến độ, an toàn và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo uy tín Công ty là mục tiêu hàng đầu của Vinaconex 6

- Cải tiến không ngừng trong quản lý sản xuất kinh doanh, phát triển đa doanh, đa dạng hoá sản phẩm, khả năng cạnh tranh và thoả mãn khách hàng là sức mạnh của Vinaconex 6.

- Duy trì, phát triển và tập trung sức mạnh tập thể, thống nhất một khối trong đường lối lãnh đạo, đoàn kết nhất trí trong toàn thể cán bộ công nhân viên là đường lối của Vinaconex 6.

- Nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, nâng cao năng lực cán bộ công nhân viên, đầu tư chiều sâu trang thiết bị và áp dụng các công nghệ mới là trách nhiệm của Vinaconex 6.

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông là trách nhiệm của Vinaconex 6.

- Xây dựng thương hiệu Công ty trở thành một thương hiệu mạnh trong ngành là mục tiêu của Vinaconex 6.

5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tăng cường công tác tiếp thị, thông tin thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh trong đó đặc biệt coi trọng đến việc xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, mở rộng đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá hình thức đầu tư. Tăng cường sự hợp tác với các đơn vị bạn để tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường thông qua các hình thức liên doanh, liên kết trong kinh doanh.

Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý chất lượng, tiến độ các công trình xây lắp, áp dụng triệt để quy trình quản lý chất lượng của Công ty tới toàn thể các bộ phận.

Chú trọng công tác đào tạo, tuyển chọn xây dựng lực lượng, nâng cao năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu SXKD ngày một cao.

Trong thời gian tới, thị trường xây dựng sẽ còn biến động lớn, do vậy Công tác dự báo, cập nhật thông tin, nghiệp vụ đấu thầu, nghệ thuật đàm phán hợp đồng phải được tổ chức, chỉ đạo hoạt động có hiệu quả hơn, quyết liệt hơn và nguồn vốn cần để dự trữ, bình ổn nguyên vật liệu chính cho các công trình cũng cần nhiều hơn.

Triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, an toàn, đạt hiệu quả cao các dự án đầu tư đang thực hiện.

Khai thác, sử dụng hiệu quả các máy móc thiết bị đã có và đầu tư mua sắm thêm thiết bị máy móc, công nghệ mới nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và nâng cao năng lực sản xuất.

Kiên toàn và nâng cao năng lực các Phòng ban, đội xây dựng trực thuộc, bộ phận giám sát và quản lý dự án.

Tiếp tục cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc và sinh hoạt của CBCNV trên từng công trường.

Tăng cường công tác thu hồi vốn.

Thu hút thêm nguồn vốn để phục vụ SXKD: vay vốn, phát hành thêm cổ phần (tăng vốn điều lệ, vay vốn ngân hàng, huy động góp vốn, ...).

Đẩy mạnh các lĩnh vực kinh doanh khác như đầu tư bất động sản, tài chính, kinh doanh XKLD....

Công ty sẽ từng bước phát triển Công ty theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con.

Nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong quản lý điều hành của Công ty.

5.3/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tuyệt đối an toàn mà cụ thể là: An toàn hơn; Sạch hơn; Gọn gàng ngăn nắp hơn; nhanh hơn và chất lượng hơn, tích cực hưởng ứng cuộc vận động vì một môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Không ngừng phấn đấu để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tăng trưởng tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cho xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội từ thiện, chung tay góp sức cùng cộng đồng, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng đất nước ngày càng phát triển.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, đồng hành cùng ban điều hành tăng cường công tác quản trị, điều hành chỉ đạo toàn thể CBCNV nỗ lực thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đề hoàn thành trọng

trách với Đại hội đồng cổ đông, hài hoà lợi ích của cổ đông với quyền lợi chính đáng của người lao động, đảm bảo mục tiêu xây dựng phát triển Doanh nghiệp đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với Nhà nước, kết quả các chỉ tiêu chính năm 2013 đạt được là:

- Giá trị sản lượng:	850,326 Tỷ đồng, đạt 108,9 % kế hoạch năm
- Doanh thu (có thuế VAT):	830,233 Tỷ đồng, đạt 108,8 % kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế:	11,680 Tỷ đồng, đạt 100,7 % kế hoạch năm
- Đầu tư:	12,151 Tỷ đồng, đạt 48,6 % kế hoạch năm
- Nộp ngân sách Nhà nước (đã nộp)	50,536 Tỷ đồng, đạt 288,8 % kế hoạch năm
- Cổ tức:	8%/năm, đạt 89% kế hoạch năm
- Thu nhập bình quân ng/tháng	6,0 Triệu đồng, đạt 100 % kế hoạch năm

2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Bên cạnh những khó khăn thuận lợi trong năm 2014, tình hình kinh tế xã hội được dự báo là vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, Hội đồng quản trị Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014 như sau:

1. Kiên trì mục tiêu ổn định, phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động, thực hiện đúng nghĩa vụ nộp ngân sách đối với Nhà nước.
2. Tập trung tiếp thị đấu thầu mở rộng phát triển thị trường đồng thời duy trì ổn định các thị trường hiện có, chú trọng tiết giảm chi phí quản lý, nghiên cứu lập biện pháp thi công tối ưu, tìm nguồn vật tư vật liệu đủ năng lực cung ứng với giá phù hợp, cố gắng tạo lợi thế cạnh tranh trong đấu thầu phát triển thị trường.
3. Trong thi công xây lắp tiếp tục thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tuyệt đối an toàn mà cụ thể là: An toàn hơn; Sạch hơn; Gọn gàng ngăn nắp hơn; nhanh hơn và chất lượng hơn.
4. Tiếp tục thực hiện tăng cường công tác thanh quyết toán, quyết liệt chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thanh toán, quyết toán, nâng cao hiệu quả công tác thu hồi công nợ.
5. Chú trọng tới công tác quản lý tài chính, đảm bảo dòng tiền ổn định, giảm thiểu chi phí tài chính đảm bảo năng lực tài chính lành mạnh đáp ứng yêu cầu về vốn thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.
6. Cố gắng tìm kiếm khách hàng để bán hoặc cho thuê các diện tích văn phòng hiện có của Công ty, tăng doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản, tạo nguồn lực tài chính để phát triển các dự án đầu tư mới.
7. Tiến hành thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh và dừng thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng và nhà ở chung cư tại khu đất 449A Ngọc Lâm Long Biên, Hà Nội với Liên hiệp sức kéo Đường sắt.
8. Điều chỉnh một phần quy hoạch dự án Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex6 - Đại Lải bao gồm cả các tiêu dự án, xúc tiến các thủ tục để thực hiện phương án chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hạ tầng, tiến hành kinh doanh sản phẩm của dự án để thu hồi một phần vốn đầu tư từ dự án.
9. Đầu tư công nghệ thi công tiên tiến và phù hợp với yêu cầu công tác thi công xây lắp của Công ty để đầu tư kịp thời đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực thi công xây lắp của Công ty.
10. Đảm bảo công ăn việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động.
11. Từng bước hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý điều hành và quản trị Công ty.
12. Tiếp tục hoàn thiện, củng cố nâng cao năng lực các phòng, ban, đơn vị sản xuất trong Công ty.

13. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng phát triển thương hiệu Vinaconex, duy trì và phát huy Văn hóa doanh nghiệp Vinaconex đồng thời không ngừng xây dựng phát triển thương hiệu Vinaconex6 phát triển ổn định bền vững.

III. Báo cáo của Ban giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính.

1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	15.33
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		84.67
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	79.54
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		20.46
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.57
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.06
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1.52
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1.1
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		7.4

1.2. Những biến động, thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:

Do tiếp tục chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp đến chủ đầu tư nước ngoài vốn là bạn hàng truyền thống của Công ty dẫn đến kế hoạch sản lượng dự kiến từ thị trường này bị sụt giảm, tuy nhiên Lãnh đạo công ty đã chủ động chỉ đạo phát triển thiết lập, đấu thầu, chào giá, ký kết được nhiều hợp đồng, nâng cao giá trị sản lượng từ các đối tác mới, bạn hàng mới, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

1.3. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013 so với 31/12/2012:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		463.879.235.102	487.767.511.894
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	24.036.621.571	9.213.093.239
1. Tiền	111		19.036.621.571	9.213.093.239
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	-	1.786.700.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	7.150.638.800
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	(5.363.938.800)
III. Các khoản phải thu	130		226.096.792.680	149.960.754.456
1. Phải thu của khách hàng	131		206.124.668.025	130.661.572.454
2. Trả trước cho người bán	132		19.799.816.701	19.525.521.038
3. Các khoản phải thu khác	135		2.818.265.674	2.812.381.276
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(2.645.957.720)	(3.038.720.312)
IV. Hàng tồn kho	140	7	213.670.225.933	326.704.369.281
1. Hàng tồn kho	141		213.670.225.933	326.704.369.281
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		75.594.918	102.594.918
1. Tài sản ngắn hạn khác	158		75.594.918	102.594.918
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		83.981.438.631	94.096.888.503
I. Tài sản cố định	220		54.927.375.411	61.509.086.848
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	54.927.375.411	61.509.086.848
- Nguyên giá	222		80.023.730.536	85.926.702.827
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(25.096.355.125)	(24.417.615.979)
2. Tài sản cố định vô hình	227			
- Nguyên giá	228		300.000.000	300.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(300.000.000)	(300.000.000)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
II. Bất động sản đầu tư	240	9	17.048.351.731	17.610.947.884
- Nguyên giá	241		20.583.710.804	20.587.389.095
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(3.535.359.073)	(2.976.441.211)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10	4.950.000.000	4.950.000.000

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6

1. Đầu tư dài hạn khác	258		6.462.500.000	6.462.500.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		(1.512.500.000)	(1.512.500.000)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		7.055.711.489	10.026.853.771
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		7.055.711.489	10.026.853.771
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		547.860.673.733	581.864.400.397
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)	300		435.784.345.421	469.250.714.873
I. Nợ ngắn hạn	310		435.784.345.421	468.757.052.693
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	111.198.430.418	108.945.648.328
2. Phải trả người bán	312		249.345.515.401	290.082.462.486
3. Người mua trả tiền trước	313		56.758.642.002	38.926.430.944
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	11.603.317.471	20.676.629.131
5. Phải trả người lao động	315		631.380.000	629.099.000
6. Chi phí phải trả	316	13	164.341.256	2.288.961.290
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	14	5.181.048.128	6.262.071.581
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		901.670.745	945.749.933
II. Nợ dài hạn	330		-	493.662.180
1. Vay và nợ dài hạn	334	15	-	493.662.180
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
3. Doanh thu chưa thực hiện	338			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		112.076.328.312	112.613.685.524
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	112.076.328.312	112.613.685.524
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.612.324.709	14.612.324.709
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		8.809.171.560	8.809.171.560
4. Quỹ dự phòng tài chính, đào tạo, chờ việc	418		1.545.275.784	1.545.275.784
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		7.109.556.259	7.646.913.471
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		547.860.673.733	581.864.400.397

1.3 *Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:* Không có

1.4 *Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:*

- Cổ phiếu thường: 8.000.000 cp
- Cổ phiếu ưu đãi: Không có

1.5. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:

- Cổ phiếu dự trữ: Không có
- Cổ phiếu quỹ: Không có
- *Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn năm 2013: 8 %/năm*

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 so với kế hoạch của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	780,680	850,326	108,9%
Doanh thu (có thuế VAT)	Tỷ đồng	763,089	830,233	108,8%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,596	11,680	100,7%
Đầu tư	Tỷ đồng	25,000	12,151	48,6%
Nộp ngân sách nhà nước (các khoản đã nộp)	Tỷ đồng	17,500	50,536	288,8%
Cổ tức	%/năm	9%	8%	88,9%
Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	6,0	6,0	100%

Qua bảng tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch năm 2013, với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đặc biệt quan tâm đến yếu tố hiệu quả kinh tế trong triển khai thực hiện các dự án xây lắp và đầu tư bất động sản. Hiệu quả kinh tế được đánh giá qua hai chỉ tiêu chính là mức lợi nhuận và thời gian thu hồi vốn. Công ty xác định chỉ ký hợp đồng thi công các công trình có nguồn vốn rõ ràng, có khả năng thanh toán chắc chắn, có thời gian thanh toán kịp thời, có đơn giá đảm bảo được yêu cầu lợi nhuận của Công ty. Mặt khác, Công ty đã liên tục cải tiến, đổi mới công tác quản lý, điều hành, liên tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành ngày càng tinh gọn, chuyên nghiệp nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình SXKD.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Trong điều kiện kinh tế xã hội năm 2013 nhiều khó khăn, Công ty đã tập trung tăng cường công tác đấu thầu, đã trúng thầu và ký hợp đồng thi công xây lắp với tổng giá trị là 631,947 tỷ đồng, trong đó: 41% từ nguồn vốn nước ngoài; 16% từ nguồn vốn ngân sách; 43% từ các nguồn vốn khác, đặc biệt là hợp đồng thi công xây dựng mới và lắp đặt thiết bị cho các trạm BTS tại 10 tỉnh phía Bắc ký với Chủ đầu tư là Tổng công ty mạng lưới Viettel (giá trị là 205 tỷ đồng).
- Đã chú trọng lập và thực hiện kế hoạch dòng tiền; công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn có những chuyển biến tích cực, tình hình tài chính lành mạnh đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm soát dư vay trong hạn mức năm 2013 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước.
- Đảm bảo công việc, thu nhập, chế độ chính sách đối với người lao động.

2.1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Triển khai áp dụng tại doanh nghiệp theo đúng chương trình hành động của Tổng công ty về: Chiến lược kinh doanh, định hướng tái cơ cấu doanh nghiệp, hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp, định hướng xây dựng chiến lược tài chính dài hạn của Công ty.
- Công ty đã liên tục cải tiến, đổi mới công tác quản lý, điều hành, liên tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành nhằm ngày càng tinh gọn, chuyên nghiệp nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình SXKD. Trong năm 2013 đã sáp nhập Ban quản lý dự án Đại Lải vào Phòng Đầu tư Công ty, Giải thể Ban quản lý nhà H10 và ký kết hợp đồng quản lý vận hành tòa nhà H10 với Đơn vị quản lý vận hành tòa nhà chuyên nghiệp. Tiếp tục áp dụng mô hình Ban điều hành do Công ty trực tiếp quản lý để tổ chức quản lý thi công các công trình dự án lớn, dự án trọng điểm đảm bảo tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư. Chỉ đạo Ban điều hành rà soát, tinh giảm lao động, tuyển dụng lao động có tay nghề cao, sắp xếp lực lượng lao động trong toàn Công ty để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng lao động, nâng cao năng suất chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quản lý điều hành và quản trị Công ty.
- Trong điều kiện khách quan hiện tại, xác định thi công xây lắp là lĩnh vực kinh doanh then chốt cùng đầu tư phát triển đô thị và kinh doanh máy móc thiết bị quyết định kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo công việc ổn định cho cán bộ công nhân viên và ổn định phát triển Doanh nghiệp. Đầu tư kinh doanh bất động sản là lĩnh vực mũi nhọn để tạo đà phát triển Doanh nghiệp trong dài hạn khi nền kinh tế phục hồi, thị trường Bất động sản tăng trưởng trở lại. Trong năm qua và hiện nay chỉ tăng trưởng hợp lý và thực hiện quyết liệt chủ trương tiết giảm chi phí, ưu tiên bảo toàn vốn, cân đối tài chính doanh nghiệp song song với việc thực hiện nhiệm vụ tái cấu trúc hệ thống tổ chức trong Công ty để nâng cao năng lực của Đơn vị đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Công ty.
- Triển khai thực hiện áp dụng Hệ thống nhận diện thương hiệu Vinaconex, chú trọng phát triển thực hiện Văn hóa doanh nghiệp Vinaconex trong toàn Công ty, không ngừng xây dựng, củng cố, phát triển thương hiệu;

2.2. Các biện pháp kiểm soát:

- Chú trọng tới công tác quản trị tài chính doanh nghiệp, thường xuyên chỉ đạo công tác: Quản lý chặt chẽ chi phí, xây dựng và kiểm soát chặt chẽ dòng tiền phù hợp với nhiệm vụ công tác trong mỗi chu kỳ giai đoạn, công trình, đơn vị để đảm bảo vốn cho sản xuất; giảm thiểu chi phí tài chính, củng cố và cân đối tài chính các công trình, đơn vị và công ty. Tăng cường kiểm soát và giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất đầu vào, chi phí gián tiếp, chi phí quản lý....., triệt để tiết giảm chi phí, tiết kiệm trong quá trình sản xuất kinh doanh và cố gắng hạ giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh.
- Quyết liệt công tác thu hồi công nợ, tập trung phát huy mọi nguồn lực, yêu cầu toàn thể ban lãnh đạo cùng các phòng ban đơn vị liên quan ưu tiên, tập trung nỗ lực thực hiện nâng cao hiệu quả công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cân đối tài chính của Công ty.

- Tất cả các Hợp đồng đều được giao khoán cho các Đội thi công tuân thủ theo Quy chế tài chính, Quy chế giao khoán nội bộ của Tổng công ty, Công ty và tất cả các nội dung được cụ thể trong hợp đồng giao khoán nội bộ. Phương thức giao khoán trên với mục đích tạo điều kiện cho các Đội phát huy tính năng động, sáng tạo trong công tác quản lý thi công, vừa đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình đồng thời nâng cao hiệu quả kinh tế, rõ ràng, minh bạch trong hạch toán công trình.

- Để triển khai thực hiện các công trình Công ty đã phân cấp quản lý và phối hợp thực hiện giữa các bộ phận quản lý:

+ Các Phó Giám đốc chỉ đạo các đơn vị, các Công trình thực hiện hợp đồng giữa Công ty và khách hàng, hợp đồng giữa Công ty và các đơn vị, giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

+ Phòng KHKT – QLDA phối hợp với phòng Tài chính kế toán lập hợp đồng giao khoán, giám sát quy trình thi công, sử dụng nguyên liệu vật tư đầu vào, hướng dẫn lập hồ sơ kỹ thuật, nghiệm thu nội bộ và thanh quyết toán công trình.

+ Phòng Tài chính kế toán phối hợp cùng phòng KHKT – QLDA kiểm soát quá trình ứng và thanh quyết toán vốn thi công công trình, hướng dẫn tập hợp chi phí, hoá đơn chứng từ theo Luật định và quy chế tài chính của Công ty nhằm quản lý chặt chẽ chi phí không làm thất thoát làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

+ Ban thiết bị vật tư cơ giới cho thuê và giám sát quá trình sử dụng máy móc, tài sản, công cụ dụng cụ đảm bảo tiết kiệm chi phí, an toàn và hiệu quả.

+ Phòng TCHC quản lý nhân lực và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động (việc làm. thu nhập. tiền thưởng, chế độ nghỉ ngơi, trang bị BHLĐ, BHXH ...)

+ Thường xuyên tổ chức các đoàn xuống kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tại hiện trường các công trình.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Mục tiêu bảo toàn vốn, duy trì sự ổn định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

- Ưu tiên tập trung các nguồn lực để nâng cao chất lượng doanh nghiệp, củng cố, nâng cao uy tín Công ty. Mặt khác, cố gắng khai thác, sử dụng hiệu quả các tài sản sẵn có. Từ đó duy trì, tích lũy nguồn lực để khi có cơ hội sẽ chuyển sang mục tiêu tăng trưởng, phát triển Công ty.

- Tiếp tục duy trì quan hệ và đẩy mạnh công tác tiếp thị các công việc xây lắp thuộc nguồn vốn nước ngoài.

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ % so với năm 2013
Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	867,500	102,0%
Doanh thu (có thuế VAT)	Tỷ đồng	838,136	101,0%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,680	100,0%
Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	30,000	246,9%
Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	30,521	60,4%
Cổ tức	%/năm	10%	125%
Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	6,250	104,2%

Báo cáo tài chính:

Trong những năm qua các Báo cáo tài chính của Công ty đều được các cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra như cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Cục thuế TP Hà Nội, Thanh tra Nhà nước, Kiểm toán độc lập, kiểm tra Báo cáo tài chính của Công ty. Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

V. Các công ty có liên quan:

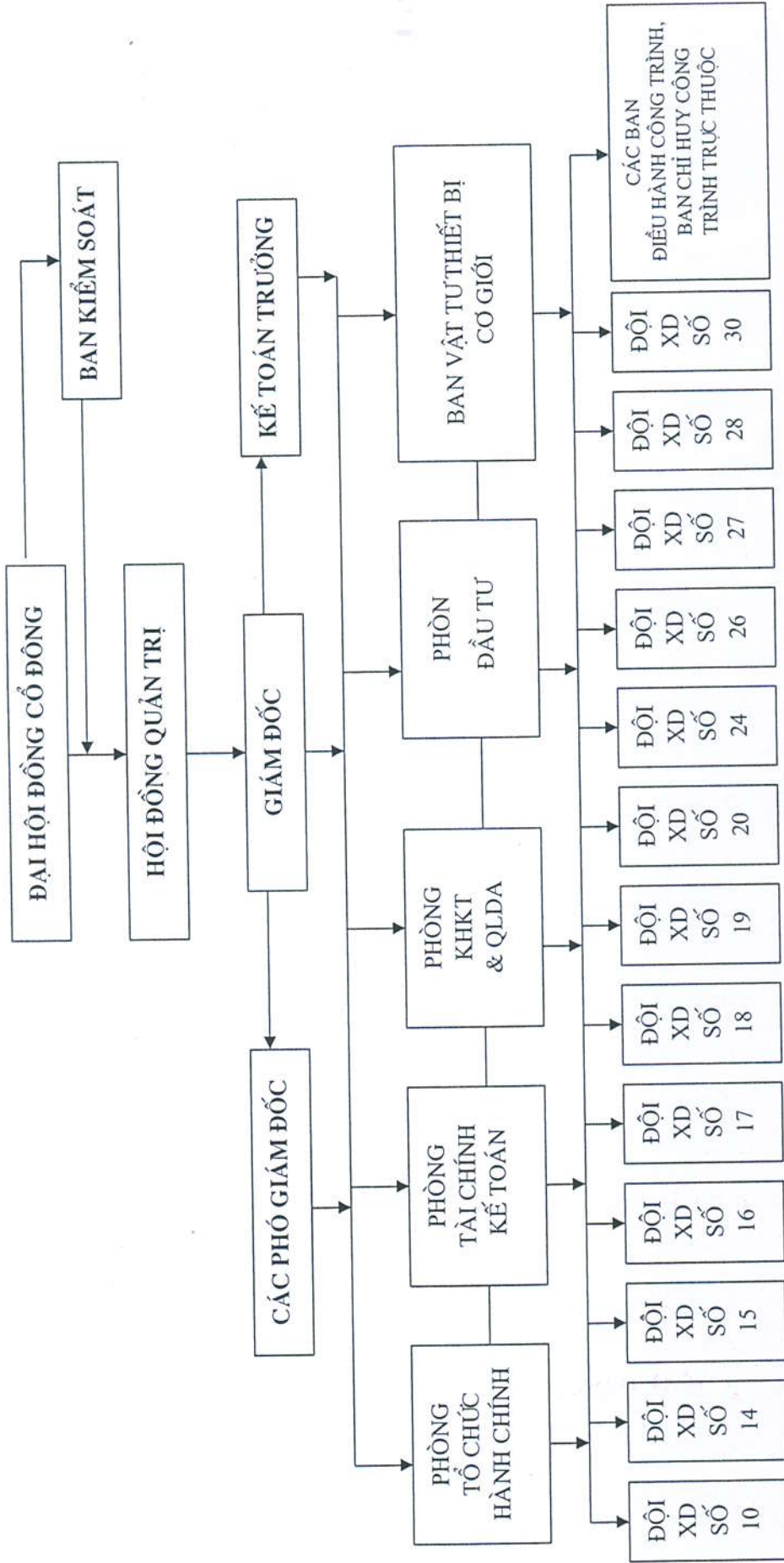
- Năm 2013 vốn điều lệ của Công ty là 80 tỷ đồng, vốn thực góp là 80 tỷ đồng trong đó vốn góp của Tổng công ty cổ phần XNK và xây dựng Việt Nam – Vinaconex nắm giữ 36% vốn điều lệ bằng 2.880.000 cổ phần.
- Đầu tư vào các công ty có liên quan:
 - + Công ty Cổ phần ống sợi thủy tinh Vinaconex: 3.550.000.000
 - + Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam: 1.400.000.000
 - + Công ty Cổ phần Vật tư ngành nước Vinaconex: 1.512.500.000

Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

- Các phòng ban gồm: Phòng Kế hoạch kỹ thuật và quản lý dự án, Phòng tài chính kế toán, Phòng tổ chức hành chính, Phòng Đầu tư, Ban vật tư thiết bị cơ giới.
- Các đơn vị sản xuất gồm: 19 đơn vị sản xuất bao gồm các Đội xây dựng, các Ban điều hành công trình, Ban chỉ huy công trình trực thuộc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Lãnh đạo

2.1. Hội đồng quản trị:

- Ông: **Đỗ Đình Hùng** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

CMND số	011805433 cấp ngày 02/01/2010 Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/8/1956
Nơi sinh	Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Xuân Trường – Huyện Thọ Xuân – Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	Nhà vườn A29 – KĐT Trung Hòa Nhân chính – Cầu Giấy – Hà Nội
Điện thoại	04.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
1974 – 1980	Học Đại học tại Hungary
1981 – 1984	Phòng Thiết kế – Viện Khoa học kỹ thuật xây dựng – Bộ Xây dựng
1984 – 1988	Phòng Giá xây lắp – Viện kinh tế xây dựng – Bộ Xây dựng
1988 – 1991	Đội trưởng – Công ty Vinaserco Praha – Vinaconex tại Tiệp Khắc
1991 – 1993	Đội trưởng – Phòng xây dựng Tổng công ty Vinaconex
1993 – 1995	Kỹ sư trưởng – Công trường Nhà máy xi măng Chinfon Hải Phòng – Tổng công ty Vinaconex
1995 – 1996	Chuyên viên Phòng kế hoạch thống kê tổng hợp Tổng công ty Vinaconex
1996 – 2000	Phó phòng Kế hoạch Thống kê tổng hợp TCT Vinaconex
	Phó phòng phụ trách phòng kỹ thuật thi công TCT Vinaconex
	Phó phòng phụ trách phòng Đầu thầu quản lý dự án TCT Vinaconex
2000 – 2007	Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2007 - 6/2011	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty CP Vinaconex 6
6/2011 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vinaconex

- Ông **Nguyễn Ngọc Điệp**: Ủy viên Hội đồng quản trị

CMND số	011553097 cấp ngày 10/5/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	21/02/1959
Nơi sinh	Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lục Ngạn – Bắc Giang
Địa chỉ thường trú	Số 52, ngõ 102, phố Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6

Quá trình công tác	
10/1980 – 10/1984	Trung úy, Trợ lý kỹ thuật phòng tham mưu F473 – Binh đoàn 12
11/1984 – 8/1988	Cán bộ tổ chức – Phòng Tổ chức lao động – Licogi
9/1988 – 8/1991	Cán bộ tổ chức và hợp tác lao động nước ngoài – Tổng công ty Vinaconex
9/1991 – 5/1994	Phó giám đốc Vinaserco – Praha – Tổng công ty Vinaconex
6/1994 – 5/1996	Trưởng phòng Tổ chức Lao động – Tổng công ty Vinaconex
6/1996 – 8/1999	Giám đốc Trung tâm xuất khẩu lao động – Tổng công ty Vinaconex
9/1999 – 01/2000	Trợ lý Tổng giám đốc – Tổng công ty Vinaconex
02/2000 – nay	Phó Tổng giám đốc – Tổng công ty Vinaconex
Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Vinaconex, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Vinaconex, Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty Vinaconex

- Ông Hoàng Hoa Cương – Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

CMND số	012362667	Cấp ngày 25/4/2007	Nơi cấp CA Hà nội
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	04/6/1973		
Nơi sinh	Vĩnh Phúc		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Vĩnh Phúc		
Địa chỉ thường trú	Phòng 909 Nhà 25T1 Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng – Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội		
Điện thoại	04. 62513155		
Trình độ văn hoá	12/12		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh		
Quá trình công tác			
6/1995 – 12/1995	Cán bộ kỹ thuật – CT Nhà máy xi măng Chinfon - Hải Phòng		
01/1996 – 12/1997	Cán bộ kỹ thuật, Phó chỉ huy trưởng Công trình, Phụ trách công trình - Công ty 6 Vinaconex		
01/1998 – 10/1998	Cán bộ phòng KHKT&QLDA – Công ty 6 Vinaconex		
11/1998 – 5/1999	Chủ nhiệm công trình – Công ty 6 Vinaconex		
6/1999 – 6/2001	Phó phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát – Công ty XD số 6		
7/2001 – 9/2001	Phó phòng KHKT&QLDA kiêm Chủ nhiệm công trình, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex 6		
10/2001 – 8/2003	Trưởng phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex 6		
9/2003 – 3/2007	Phó Giám đốc, TV Ban kiểm soát công ty cổ phần Vinaconex 6		
3/2007 – 01/2008	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6		
01/2008 – 4/2009	Phó Giám đốc, Trưởng ban QLDA Đại Lải – Vinaconex6		
4/2009 – 5/2011	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Trưởng Ban QLDA Đại Lải		
6/2011 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP Vinaconex6		

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6

- Ông: **Nguyễn Minh Tuấn** – Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

CMND số	011528334 cấp ngày 16/5/2006 Nơi cấp Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/2/1961
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 37 Ngõ 157 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng Quận Đống Đa Hà nội
Điện thoại	04.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
Quá trình công tác	
7/1984 – 12/1988	Cán bộ kỹ thuật Tổng công ty xây dựng Hà nội
12/1988 – 12/1990	Độc công, Kỹ sư Công ty xây dựng số 2 IRAC
01/1991 – 5/2000	Đội trưởng công ty xây dựng số 6 -VINACONEX
6/2000 - 3/2005	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2005 – nay	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Vinaconex 6 - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Ủy viên HĐQT Công ty CP ống sợi thủy tinh – VIGLAFICO Ủy viên HĐQT Công ty vật tư ngành nước

- Ông: **Nguyễn Nguyễn Hữu Ngọc** – Ủy viên Hội đồng quản trị

CMND số	011668716 cấp ngày 16/5/2006 Nơi cấp Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/3/1973
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Từ Liêm – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Xóm 4a – Đông Ngạc, Từ Liêm – Hà Nội
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
8/1998 – 3/2001	Kế toán công trường 6 – Công ty công trình đường thủy – Tổng công ty xây dựng đường thủy
3/2001 – 10/2002	Kế toán công trường Cầu Quý Cao – Hải Phòng thuộc Công ty CP Vimeco

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6

10/2002 – 4/2004	Kế toán công trường Đường Hồ Chí Minh – Thanh Hóa thuộc Công ty cổ phần Vimeco
4/2004 – 5/2008	Phó phòng Kế toán – Công ty cổ phần Vimeco
6/2008 - 11/2009	Trưởng phòng Kế toán – Công ty cổ phần Vimeco
12/2009 – 4/2011	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Vimeco
5/2011 – 22/3/2013	Phó giám đốc Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty CP Vinaconex.
22/3/2013 - nay	Phó giám đốc Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Phó giám đốc Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6

2.2. Ban Kiểm soát:

- **Trần Hồng Vân** – Trưởng Ban Kiểm soát

CMND số	011634500 Cấp ngày 04/02/1999 Nơi cấp Công an Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	31/5/1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	Số 7, Ngõ 192/3, Tới 13B, cụm 3, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	0904642649
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
9/1996 – 7/2004	Kế toán tổng hợp Công ty CP Vinaconex6
7/2004 – 7/2005	Phụ trách Kế toán Công ty CP ống sợi thủy tinh Vinaconex
8/2005 – 3/2008	Kế toán trưởng Công ty CP ống sợi thủy tinh Vinaconex
4/2008 – 4/2009	Kế toán xây lắp, Kế toán tổng hợp hợp nhất Tổng công ty CP Vinaconex
4/2009 – 2/2011	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6, Kế toán xây lắp, Kế toán tổng hợp hợp nhất Tổng công ty CP Vinaconex
2/2011 – 3/2013	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6, Trưởng phòng Tài chính dự án – Ban Tài chính Kế.hoạch - Tổng Cty CP Vinaconex.
4/2013 – 31/12/2013	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ tại thời điểm 31/12/2013	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6

- Ông Hoàng Duy Hải – Thành viên Ban Kiểm soát

CMND số	0118888597 – Cấp ngày 03/3/2012 – Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	25/12/1978
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà nội
Địa chỉ thường trú	Số 63 – Tô 29 – Ngõ 354 Khương Thượng - Đống Đa – Hà nội
Điện thoại	0913038786
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ xây dựng
Quá trình công tác	
2001 – 2005	Kỹ sư xây dựng – Công ty cổ phần Vinaconex 6
2005 - 2009	Phó phòng KHKT & QLDA – Công ty cổ phần Vinaconex 6
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban Kiểm soát - Đội trưởng Đội xây dựng số 15 – Công ty CP Vinaconex6

- Ông Nguyễn Văn Cương – Thành viên Ban kiểm soát

CMND số	012835167 – Cấp ngày 12/7/2007 – Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/02/1978
Nơi sinh	Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thiệu Hoá - Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	Số 24 – Ngách 469/18, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	0985027888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng: Chuyên ngành XDDD &CN và Kinh tế Xây dựng
Quá trình công tác	
6/2002 – 3/2004	Cán bộ kỹ thuật Đội XD số 18 - Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2004 – 9/2005	Cán bộ phòng Đầu tư – Công ty CP Vinaconex6
10/2005 – 4/2007	Phó phòng Đầu tư – Công ty CP Vinaconex6
4/2007 – 01/2010	Phó chỉ huy trưởng, Chỉ huy trưởng công trình – Công ty CP Vinaconex6
02/2010 đến nay	Đội trưởng Đội xây dựng số 24 – Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban Kiểm soát - Đội trưởng Đội xây dựng số 24 – Công ty CP Vinaconex6

2.3. Ban giám đốc:

- Ông Hoàng Hoa Cương – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc (Xem chi tiết phần trên)
- Ông Nguyễn Minh Tuấn – Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc (Xem chi tiết phần trên)

Ông: Nguyễn Xuân Quỳnh – Phó Giám đốc Công ty

CMND số	012262457	Cấp ngày 23/7/2011 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam	
Ngày tháng năm sinh	03/4/1972	
Nơi sinh	Hà Nội	
Quốc tịch	Việt Nam	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	Tuyên Quang	
Địa chỉ thường trú	F3 – A9 – Tập thể Học viện Chính trị Quốc gia – Trung Liệt - Đống Đa – Hà Nội	
Điện thoại	04.62513155	
Trình độ văn hoá	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng	
Quá trình công tác		
7/1995 – 10/2001	Cán bộ phòng kỹ thuật – Công ty CP Vinaconex6	
10/2001 – 5/2002	Phó Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6	
5/2002 – 11/2010	Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6	
11/2010 – 8/2011	Trợ lý Giám đốc, Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6	
8/2011 - nay	Phó giám đốc – Công ty cổ phần Vinaconex6	
Chức vụ hiện tại	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	UVHĐQT, Đại diện quản lý phần vốn của Công ty cổ phần Vinaconex6 tại Công ty CP Vinadecor.	

- Ông Trần Văn Lương – Phó Giám đốc

CMND số	011641664 cấp ngày 23/3/2011 Nơi cấp Công an Hà nội	
Giới tính	Nam	
Ngày tháng năm sinh	16/11/1973	
Nơi sinh	Hà nội	
Quốc tịch	Việt Nam	
Dân tộc	Kinh	
Quê quán	Hà Nội	
Địa chỉ thường trú	Số 8 ngách 112/97, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	
Điện thoại	04.62513155	
Trình độ văn hoá	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kinh tế	
Quá trình công tác		
7/1996 – 12/1998	Cán bộ kỹ thuật CT Trung tâm Báo chí Quốc tế 37 Hùng Vương - Công ty Xây dựng số 6 Vinaconex	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6

12/1998 – 8/1999	Cán bộ kỹ thuật – Phòng KHKT&QLDA Công ty xây dựng số 6 – Vinaconex
8/1999 – 4/2000	Cán bộ kỹ thuật – CT Trường Trần Văn Thời Cà Mau – Công ty xây dựng số 6 – Vinaconex
4/2000 - 7/2001	Chỉ huy trưởng CT sân đường, hàng rào Nhà máy nước Cáo Đình – Công ty CP Vinaconex6
7/2001 – 9/2003	Phó phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
9/2003 -3/2007	Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
3/2007 – 4/2010	UV HĐQT, Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
4/2010 – 14/4/2013	Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
15/4/2013 - nay	Phó giám đốc, Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Phó giám đốc, Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty CP Vinaconex6

- Bà **Mai Phương Anh** – Kế toán trưởng

CMND số	012793705 Cấp ngày 04/8/2005 Nơi cấp: CA Hà nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/7/1977
Nơi sinh	Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 5/10 ngách 123/24 Tổ 46B Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	04.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
8/2000 – 4/2001	Cán bộ – Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
4/2001 – 8/2007	Kế toán trưởng Trung tâm tư vấn đầu tư & Xây dựng - Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
8/2007- 11/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vinaconex 6
12/2008 – 02/2010	Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6
02/2010 - nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6

2. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

- Về thu nhập: Theo quy chế tiền lương áp dụng đối với CBCNV khối Văn phòng Công ty.
- Quyền lợi khác: Được sử dụng xe ô tô Công ty phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất.

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

3.1. Tổng số CBCNV tại thời điểm hiện tại (cả lao động thời vụ): 1.900 người

+ Trình độ đại học: 171 người; Cao đẳng, trung cấp: 34 người; Công nhân kỹ thuật: 963 người;
Lao động phổ thông: 735 người

3.2. Chính sách đối với người lao động:

Người lao động được hưởng các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các quyền lợi khác theo hợp đồng lao động.

4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

- Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông Đỗ Đình Hùng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Ủy viên
Ông Hoàng Hoa Cương	Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên
Ông Nguyễn Hữu Ngọc	Ủy viên

- Các thành viên của Ban giám đốc bao gồm:

Ông Hoàng Hoa Cương	Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Quỳnh	Phó giám đốc
Ông Trần Văn Lương	Phó giám đốc

- Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

Ông Trần Hồng Vân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Cương	Ủy viên
Ông Hoàng Duy Hải	Ủy viên

- Kế toán trưởng:

Bà Mai Phương Anh

Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

2.

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT

+ Hội đồng quản trị Công ty gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên.

+ Số ủy viên không điều hành 02 người.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Đình Hùng	Chủ tịch	
2	Nguyễn Ngọc Điệp	Ủy viên	Thành viên không điều hành
3	Hoàng Hoa Cương	Ủy viên	
4	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên	
5	Nguyễn Hữu Ngọc	Ủy viên	Thành viên không điều hành

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 ủy viên, trong đó có 01 thành viên có nghiệp vụ kế toán.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Hồng Vân	Trưởng ban	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán
2	Nguyễn Văn Cương	Ủy viên	
3	Hoàng Duy Hải	Ủy viên	

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Năm 2013 Hội đồng quản trị công ty đã giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc trong công tác điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;

+ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

+ Duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm và các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

+ Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:

+ Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho nghị quyết của HĐQT; Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

+ Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty kiểm tra hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty;

+ Có ý kiến kịp thời với Ban giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: HĐQT công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công cho các ủy viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực, ngoài 02 ủy viên không điều hành, các thành viên khác của HĐQT đều tham gia kiêm nhiệm công tác điều hành của Công ty, tham gia trực tiếp vào các Hội đồng của Công ty như Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, ...

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6 – VC6

- *Hoạt động của Ban kiểm soát* theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của công ty: Giám sát và kiểm tra công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty, tham gia xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, ...

- *Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của Công ty:*

+ Hội đồng quản trị trong hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong HĐQT sẽ cố gắng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc mình được giao;

+ Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để các thành viên trong HĐQT và Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty;

+ Cử thành viên của HĐQT, BKS, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;

+ Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các phòng, ban, công trình trực thuộc.

+ Công ty có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về năng lực quản lý, điều hành, chiến lược kinh doanh để có thể chủ động nắm bắt thời cơ và vận hành phù hợp với tình hình mới.

- *Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, BKS:* Do Đại hội đồng cổ đông quyết định, được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp, hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- *Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty và đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty*

STT	Tên	Chức vụ	Chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty
1	Ông Đỗ Đình Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đã tham gia
2	Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Ủy viên HĐQT	Đã tham gia
3	Ông Hoàng Hoa Cương	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	Đã tham gia
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc	Đã tham gia
5	Ông Nguyễn Hữu Ngọc	Ủy viên HĐQT	Đã tham gia
6	Ông Trần Hồng Vân	Trưởng ban kiểm soát	Đã tham gia
7	Ông Nguyễn Văn Cương	Ủy viên Ban kiểm soát	Đã tham gia
8	Ông Hoàng Duy Hải	Ủy viên Ban kiểm soát	Đã tham gia
9	Bà Mai Phương Anh	Kế toán trưởng	Đã tham gia

3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VINACONEX6

(Theo Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán số V071/2014-VC6/VSD-ĐK ngày 04/3/2014 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày đăng ký cuối cùng: 27/02/2014)

TT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông VC6 là Tổng công ty cổ phần Vinaconex	1	2,880,000	36.000%
2	Cổ đông VC6 là cá nhân trong nước	1,126	4,963,748	62.047%
3	Cổ đông VC6 là tổ chức trong nước khác	28	147,303	1.841%
4	Cổ đông VC6 là tổ chức nước ngoài	1	8,000	0.100%
5	Cổ đông VC6 là cá nhân nước ngoài	4	949	0.012%
6	Tổng cộng:	1,160	8,000,000	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX6
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- UBCK NN, TT GDCKHN
- Lưu Website Công ty, TCKT, TCHC



Đỗ Đình Hùng